

Bản án số: 48/2020/HS-ST

Ngày: 25/5/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Tấn Đầu

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Ba

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn S, sinh năm: 1987, tại: C L, Đồng Tháp; Nơi ĐKTT: ấp 1, xã P M, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Thợ sơn xe; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Thanh L và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Võ Thị Xuân M; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 17/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

Bị hại: Dương Văn G, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Chỗ ở: ấp B C, xã H T, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 01/01/2020, Đỗ Văn S điều khiển xe mô tô biển số 61H5 – 3...9 (xe mượn của anh Trần Văn C) đi đến chùa “Hộ Quốc”, ở ấp Suối

Lớn, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc chơi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, S chạy xe về được một đoạn thì xe bị hư nên xuống xe dắt bộ, đi được khoảng 100 mét S nhìn thấy xe mô tô biển số 67E1 – 2....9 của anh Dương Văn G đang dựng bên lề đường không có người trong coi, S nảy sinh ý định lấy trộm xe 67E1 – 2....9 để làm phương tiện đi lại. Sau đó, S dắt xe 61H5 – 3...9 đến dựng bên cạnh xe của anh G, rồi lấy chìa khóa mở được khóa xe số 67E1 – 2...9 của anh G nên S bỏ xe của mình lại và lấy trộm xe mô tô số 67E1 – 2...9 điều khiển chạy về phòng trọ tại ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 15/01/2020, S điều khiển xe mô tô trộm được chạy về thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc. Khi chạy đến đoạn đường gần trụ sở ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ thì bị phát hiện và bị giữ người khẩn cấp. Đến ngày 17/01/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Phú Quốc khởi tố để điều tra.

*Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số: 67E1-2....9, số máy: H.....7, số khung: 0.....6;

01 xe mô tô, nhãn hiệu FMEX, màu nâu, biển số kiểm soát: 65H5-3..9, số máy: 1.....8, số khung: 6.....9. 01 xe mô tô, nhãn hiệu Hoada, loại Wave, màu xanh, biển số: 67E1-2....9, số máy: H.....7, số khung: 0.....6 (tất cả tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 03/2/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Quốc kết luận:

Xe mô tô, nhãn hiệu Hon da, loại Wave, màu xanh, biển số 67E1-2....9, số máy: H.....7, số khung: 0....., trị giá còn lại là: 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 06/KL-HĐĐGTS ngày 03/2/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSPQ ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Sĩ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS; Điều 36 BLHS; xử phạt bị cáo Đỗ Văn S từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Xét bị cáo không có thu nhập ổn định đề nghị miễn khấu trừ thu nhập theo khoản 3 Điều 36 BLHS.

Về xử lý vật chứng: đã trả cho chủ sở hữu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng viện kiểm sát truy tố và lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: Ngày 10/01/2020, tại đoạn đường đi chùa Hộ Quốc thuộc ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ lợi dụng sự sơ hở của anh Dương Văn G dựng xe bên lề đường không người trông giữ. Đỗ Văn S đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 67E-2...9 của anh G làm phương tiện đi lại. Đến 15/01/2020 S điều khiển xe mô tô trộm cắp được di chuyển trên đường chạy đến đèo đường thuộc ấp Suối Lớn thì bị anh Dương Văn G phát hiện và báo cho Công an huyện Phú Quốc bắt giữ khẩn cấp đối với S. Qua định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc chiếc xe mô tô biển số 67E-2....9 bị cáo trộm cắp có giá trị 10.000.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Đỗ Văn S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hội đồng xét xử nghị cần xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: đã trả cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Đỗ Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Đỗ Văn S 20 (hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 17/01/2020 là 03 (ba) ngày (một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Như vậy bị cáo đã chấp hành được 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải

chấp hành thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 19 (mười chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo về cho chính quyền địa phương là UBND xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập theo khoản 3 Điều 36 BLHS.

2. Về xử lý vật chứng: đã trả cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ huyện Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Quốc Triều